

Số: 08/2020/QĐST-HNGĐ

B, ngày 27 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 13/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2020 giữa:

* Nguyên đơn: Anh **Lý Đào Q**, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn Kh, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

* Bị đơn: Chị **Sầm Thị L**, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Thôn Kh, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Ngân hàng Chính sách xã hội**.
Địa chỉ: 169 L, phường H, quận M, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông **Đương Quyết Th** - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền bà **Hà Thị H** - Chức vụ: Trưởng kế toán - Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lý Đào Q và chị Sầm Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Anh Lý Đào Q và chị Sầm Thị L thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Anh Lý Đào Q và chị Sầm Thị L có 03 (Ba) con chung tên là Lý Văn Tr, sinh ngày 02/12/2003, Lý Văn T1, sinh ngày 26/7/2006 và Lý Văn T2, sinh ngày 05/01/2009. Các con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường. Hiện nay các con chung đang sống cùng với anh Lý Đào Q. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận giao 02 (Hai) con chung tên là Lý Văn T1 và Lý Văn T2 cho anh Lý Đào Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến năm đủ 18 tuổi; giao con chung tên là Lý Văn Tr cho chị Sầm Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến năm đủ 18 tuổi (Phù hợp với nguyện vọng của các con chung).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản.

Nghĩa vụ cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về tài sản chung, nợ chung:

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Lý Đào Q và chị Sầm Thị L thỏa thuận là anh Lý Đào Q có trách nhiệm trả cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện B, tỉnh Bắc Kạn số tiền gốc 38.000.000^d (*Ba mươi tám triệu đồng*) và lãi phát sinh của khoản tiền vay theo sổ vay vốn có Mã món vay: 6600000715277054 người đứng tên vay là anh Lý Đào Q; chương trình cho vay hộ nghèo để mua trâu; lãi suất 0,60%/tháng; hạn trả nợ cuối cùng: 13/5/2026. Đại diện Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện B, tỉnh Bắc Kạn nhất trí với thỏa thuận của anh Lý Đào Q và chị Sầm Thị L.

* Về án phí: Anh Lý Đào Q tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 03721 ngày 13/ 3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Số tiền còn lại là 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) được hoàn trả cho anh Lý Đào Q.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh + Biên bản ghi nhận (01b);
- VKSND huyện B (02b);
- Chi cục THADS huyện B (01b);
- UBND xã T (01b);
- Các đương sự (03b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu VP (01b).

THẨM PHÁN

Hoàng Anh Tuấn

